

Mường Lay, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Số: 556/KH-BCĐ

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển
năm 2026 trên địa bàn phường Mường Lay

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu Phát triển kinh tế- xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-SYT, ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế và vốn đầu tư phát triển Y tế năm 2026.

Ban Chỉ đạo ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển; duy trì mức sinh thay thế; kiểm soát tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và mất cân bằng giới tính khi sinh; đẩy mạnh truyền thông, tư vấn dân số, nâng cao chất lượng dân số; phát huy cơ cấu dân số vàng, thích ứng già hóa dân số, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh phường Mường Lay.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số (%)

- Dân số trung bình :18.104 người.
- Tỷ lệ duy trì quy mô dân số ổn định, cơ cấu dân số cân đối theo giới tính: đạt 99.52%.
- Tỷ lệ phát triển Dân số 1.2%.

2.2. Chỉ tiêu về kế hoạch hóa gia đình (%)

- Tỷ lệ nữ 15 đến 49 tuổi so với dân số: đạt 24.5%.
- Tỷ lệ phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi có chồng: đạt 17.2%.
- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai: đạt 46.9%.
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai: đạt 67.2%

2.3. Chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em (%)

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn, tầm soát và sàng lọc trước sinh: đạt 70%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc các bệnh bẩm sinh: đạt 40%.
- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh sản được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản chất lượng tại tuyến cơ sở: đạt 100%.

2.4. Chỉ tiêu về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân (%)

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn: đạt 70.5%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn: đạt 20.5%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được truyền thông, nâng cao nhận thức về hôn nhân lành mạnh, sinh sản an toàn và phòng chống bệnh tật: đạt 100%.

2.5. Chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (%)

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe, khám chữa bệnh và chăm sóc tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc tập trung: đạt 98.5%.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: đạt 90%.
- Tỷ lệ người cao tuổi mắc bệnh được phát hiện và điều trị kịp thời tại các cơ sở y tế: đạt 100%.

3. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 (Chi tiết tại Phụ biểu đính kèm)

II. CÁC HOẠT ĐỘNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương đối với công tác Dân số và Phát triển trên tất cả các lĩnh vực về quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ dân số và phát triển trên địa bàn phường. Đưa các chỉ tiêu dân số vào Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; lồng ghép chính sách dân số vào quy ước, hương ước của tổ dân phố. Nâng cao trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và các tổ dân phố trong tổ chức thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

2. Thực hiện các chương trình, đề án về Dân số và Phát triển (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2.1. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm chuyển đổi nhận thức, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính khi sinh; tiếp tục đưa nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào Trường Trung học cơ sở thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tối thiểu 01 cuộc/năm.

- Tăng cường tuyên truyền về hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh cho trong cộng đồng; tổ chức tối thiểu 01 cuộc/năm và thường xuyên lồng ghép nội dung này trong các hoạt động tuyên truyền tại Tổ dân phố, bản.

2.2. *Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình*

- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (LMIS); tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm theo dõi, quản lý chặt chẽ các nhóm đối tượng có nhu cầu sử dụng kế hoạch hóa gia đình.

- Triển khai đồng bộ, linh hoạt các biện pháp thúc đẩy cung cấp phương tiện tránh thai lâm sàng tại các cơ sở y tế và phương tiện tránh thai phi lâm sàng thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản. Huy động tối đa việc cấp phát phương tiện tránh thai phi lâm sàng tại hộ gia đình cho các đối tượng có nhu cầu, bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ tránh thai trên địa bàn.

- Cung cấp miễn phí các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo nhu cầu của đối tượng:

+ Thực hiện tư vấn kế hoạch hóa gia đình theo nhu cầu của người dân hoặc theo lịch hẹn của cơ sở y tế. Tổ chức cung cấp đa dạng các biện pháp tránh thai hiện đại như đặt dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai, cây thuốc tránh thai, sử dụng bao cao su và viên uống tránh thai, bảo đảm an toàn, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng.

+ Việc cung cấp phương tiện và dịch vụ tránh thai được thực hiện thông qua hình thức miễn phí và xã hội hóa, bảo đảm người dân được tiếp cận thường xuyên, thuận lợi; cấp phát theo nhu cầu thực tế và hướng dẫn sử dụng đúng cách, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

- Đối tượng được hưởng miễn phí gồm: Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, người chưa kết hôn, vị thành niên, thanh niên, người tạm trú, cán bộ, công nhân viên chức và người lao động trên địa bàn.

- Tổ chức đa dạng các hình thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên và theo chiến dịch; chú trọng gói khám phụ khoa cho các đối tượng khó tiếp cận và địa bàn trọng điểm. Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận như: Hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai.

- Tăng cường tư vấn và cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tỷ lệ mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao sức khỏe sinh sản. Đẩy mạnh tiếp thị các phương tiện tránh thai theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế; đồng thời tổ chức đào tạo, lồng ghép tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản và người cung cấp dịch vụ.

2.3. *Mở rộng tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh*

- Tổ chức tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế thôn bản và các hoạt động

cộng đồng, trường học; nội dung thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Triển khai cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia, duy trì và mở rộng các điểm cung cấp dịch vụ. Đẩy mạnh phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

2.4. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

- Tổ chức tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số và y tế cơ sở.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình. Lồng ghép nội dung tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân vào sinh hoạt các câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông; góp phần từng bước giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

2.5. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp; quản lý, cập nhật hồ sơ sức khỏe người cao tuổi theo quy định. Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm; từng bước xây dựng, nhân rộng các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi sức khỏe.

3. Công tác truyền thông dân số và phát triển

- Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về dân số và phát triển; tổ chức đa dạng các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp, tập trung tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 và các nội dung về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Đẩy mạnh truyền thông lồng ghép thông qua các sự kiện, sinh hoạt cộng đồng, trường học, họp Tổ dân phố, bản; phát huy vai trò của hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và đội ngũ cộng tác viên dân số.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị – xã hội và người có uy tín trong cộng đồng; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa, đồng thời tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác dân số trên địa bàn phường.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai các hoạt động được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế phường tham mưu cho UBND phường xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch công tác dân số và phát triển trên địa bàn; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi; cung cấp dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhân dân.

- Tham mưu bố trí, quản lý và phân phối nguồn nhân lực, vật lực, phương tiện, tài liệu phục vụ công tác dân số và phát triển theo kế hoạch.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu dân số tại Tổ dân phố, bản; tổng hợp, đề xuất UBND phường khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích.

- Tham mưu UBND phường lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào, hoạt động cộng đồng trên địa bàn.

2. Trạm Y tế phường Mường Lay

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch công tác dân số và phát triển; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể phường đẩy mạnh hoạt động truyền thông trực tiếp, nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn.

- Chủ trì xây dựng, cung ứng tài liệu truyền thông phù hợp với từng địa bàn; dự trù, quản lý và điều phối phương tiện tránh thai, bảo đảm cung ứng kịp thời các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số và KHHGD tại cơ sở; thực hiện sàng lọc, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định.

- Là cơ quan chuyên môn y tế tuyến cơ sở, chịu trách nhiệm tham mưu về chuyên môn kỹ thuật; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả công tác dân số và KHHGD; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo dân số và phát triển phường, đội ngũ công tác viên dân số triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - KHHGD tại cộng đồng.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí hỗ trợ triển khai một số hoạt động công tác dân số và phát triển; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường thẩm định dự toán, cân đối nguồn ngân sách địa phương, tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí để thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Tổ chức phát tin, bài về công tác dân số và phát triển trên hệ thống loa truyền thanh phường.

- Đổi mới, đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; sự cần thiết của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn phường.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình; các quy định về đăng ký kết hôn, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của người dân và phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

6. Các trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường

Phối hợp với Trạm Y tế phường lồng ghép nội dung giáo dục dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên vào các tiết học phù hợp và hoạt động ngoại khóa của nhà trường; tổ chức truyền thông về hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Từng bước xây dựng mạng lưới tuyên truyền, tư vấn về sức khỏe sinh sản cho học sinh trong nhà trường.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Trạm Y tế phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển. Tăng cường vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân số tại các cơ quan, đơn vị và khu dân cư; chỉ đạo các chi hội, tổ chức trực thuộc phối hợp tổ chức hiệu quả các hoạt động truyền thông, vận động tại cộng đồng.

8. Đề nghị Trung tâm Y tế Phường Lay

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Trạm Y tế phường Mường Lay trong tổ chức thực hiện các hoạt động dân số và kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân và các nội dung thuộc chương trình dân số và phát triển.

- Hỗ trợ kịp thời thuốc, vật tư, phương tiện tránh thai, tài liệu truyền thông, biểu mẫu và trang thiết bị phục vụ triển khai hoạt động tại cơ sở. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông - tư vấn cho viên

chức và cộng tác viên dân số; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với UBND phường trong đánh giá kết quả, tổng hợp báo cáo và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển tại địa phương.

9. Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng bản, cộng tác viên dân số trên địa bàn phường

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế phường tổ chức tuyên truyền, lồng ghép các nội dung về dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc người cao tuổi trong các cuộc họp tổ dân phố và sinh hoạt cộng đồng.

- Vận động Nhân dân chấp hành tốt chính sách dân số, hướng dẫn áp dụng các biện pháp tránh thai phù hợp. Kịp thời nắm bắt, báo cáo đầy đủ, chính xác các biến động dân số như sinh, tử, chuyển đến, chuyển đi, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống về Trạm Y tế phường để cập nhật, quản lý theo quy định.

- Hàng tháng thực hiện ghi chép, cập nhật sổ A0, phiếu thu tin cộng tác viên; phối hợp tổ chức và thông báo đến Nhân dân tham gia các buổi truyền thông, hoạt động dân số khi có kế hoạch triển khai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn phường Mường Lay. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Tổ dân phố, bản, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm các nội dung theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trung tâm Y tế Mường Lay;
- Trạm y tế phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị - Xã hội phường;
- Trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường;
- Các đồng chí Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng bản;
- Lưu: VT, VHXX, TYT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Lù Văn Ánh**